

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 07/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 01 năm 2023 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Th, sinh năm 1999

Nơi cư trú: Khu dân cư K, phường T, thị xã M, tỉnh D.

* *Bị đơn*: Anh Lê Thế H, sinh năm 1992

Nơi cư trú: Thôn Phú C, xã T, huyện X, tỉnh H.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 01 tháng 02 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Th và anh Lê Thế H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Th và anh Lê Thế H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Th và anh Lê Thế H có 01 con chung là Lê Trần Hạ V, sinh ngày 16/10/2020. Anh chị thống nhất:

Chị Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu V đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi); Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Thế H có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp có căn cứ để thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thì thực hiện theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về tài sản và nợ chung: Chị Trần Thị Th và anh Lê Thế H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Trần Thị Th và anh Lê Thế H thống nhất: Chị Trần Thị Th tự nguyện nộp 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2021/0009680 ngày 11/01/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Hoàn trả lại cho chị Th 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Xương;
- Chi cục THADS huyện Quảng Xương;
- UBND xã Quảng Trường (nơi ĐKKH);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Vũ Đại Long